

Số: 04/KH-THPL

Sam Mún, ngày 05 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 - 2026.

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ văn bản số 4567/BGDĐT- GDPT ngày 05/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sam Mún về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Sam Mún;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Trường TH Pom Lót xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Sam Mún là xã thuộc vùng biên giới, cách trung tâm huyện khoảng 15 km về phía Tây. Kinh tế xã hội của địa phương trong những năm gần đây phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Xã có 3 dân tộc Kinh, Thái và Mông cùng sinh sống.

Là xã có địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều. Là xã thuần nông, nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp, dịch vụ ngành nghề còn nhỏ lẻ, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người dân.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục khá nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

** Thuận lợi:*

Đảng và nhà nước quan tâm, có chính sách hỗ trợ cho giáo viên học hỏi, nâng cao trình độ.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND xã Sam Mứn, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Sam Mứn giúp đỡ nhà trường trong việc đảm bảo cơ sở vật chất và huy động học sinh ra lớp.

Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường có chuyên môn và được chuẩn hóa, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết tốt, có trách nhiệm cao trong mọi công việc được giao.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

** Khó khăn:*

Điều kiện kinh tế, xã hội, trình độ một bộ phận nhân dân dân trí còn thấp, đời sống nhân dân khó khăn, mức thu nhập thấp; nhận thức của một bộ phận nhỏ nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế, việc quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con em chưa nhiều, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Địa bàn dân cư khá rộng, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí ở một bộ phận nhân dân còn thấp, nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế; việc quan tâm, chưa đầu tư cho việc học tập của con em, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường: Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 21 lớp với 529 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/81/2015; TT/42/2013)				Học sinh lưu ban
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật	

1	5	105	43	41	22	11			01	02
2	4	96	44	39	18	12		1	1	1
3	5	116	66	35	19	12	3	6	2	1
4	4	101	47	47	17	12	0	3	2	0
5	5	111	56	50	25	12	0	3	0	0
Tổng	21	529	256	212	101	59	3	13	6	4

100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 25,2.

Tỉ lệ học sinh nữ: $256/529 = 48,4\%$.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	02	02		01	01				
GV	33	23	8		33				
NV	04	02	01		01	01	01	01	
Tổng	39	29	9	01	35	01	01	01	

b. Về cơ cấu đội ngũ

CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng 01; Phó hiệu trưởng 01;

Tổng số giáo viên: 33, trong đó: Giáo viên tiểu học: 26, Tiếng Anh: 02, Âm nhạc 01, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học, công nghệ: 01.

Tổng số nhân viên: 04; trong đó: Thư viện-Thiết bị: 01; Kế toán: 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 01.

c. Về thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

- Về đội ngũ giáo viên:

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng anh: 02; Thể dục: 02; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Tin học công nghệ: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01). Đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

Trường có 02 CBQL, 02 đồng chí có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng (01 đồng chí trình độ Thạc sĩ, 01 đồng chí có trình độ Đại học), có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** *Khó khăn***

- Về đội ngũ giáo viên: Một số giáo viên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.

Trường có 02 giáo viên Tiếng Anh (số lớp 3, 4, 5 là 13 lớp: 02 đồng chí giáo viên Tiếng Anh vẫn phải dạy tăng giờ.)

- Về đội ngũ nhân viên: Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế. Nhân viên Kế toán: Mới ra trường, chưa có nhiều kinh nghiệm trong thực tế công tác.

- Về cán bộ quản lý: Trường còn thiếu 01 CBQL theo quy định.

- Về CSVC: Tại hai điểm trường lẻ chưa có phòng máy tính nên rất khó khăn trong công tác dạy học môn Tin học. CSVC nhà trường do xây dựng đã lâu nên nhiều hạng mục đã xuống cấp.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép

Tổng số phòng học: 21 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp (Trung tâm: 13 phòng; điểm trường Pá Nặm: 05 phòng, Na Hai: 03 phòng).

Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng, trong đó: 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Âm nhạc;

Tổng số phòng chức năng: 07 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01. Nhà Đa năng: 01.

Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

Tổng số màn hình tương tác thông minh: 06; ti vi phục vụ công tác dạy học: 04; máy chiếu: 15 (lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn, 01 máy lắp tại văn phòng), máy chiếu vật thể: 07.

Tăng âm loa, đài: 02 bộ (trung tâm: 01; điểm trường: 01.)

Trung tâm và hai điểm trường lẻ đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Hạn chế về CSVC: Do trường được xây dựng đã lâu nên nhiều hạng mục xuống cấp (tại Na Hai và Trung tâm: nền lớp học sụt lún nhiều; trần se nô bị thấm dột, mái tôn cũ, xuống cấp, hệ thống điện tại trung tâm đã cũ, dây hỏng ngầm nhiều, sân chơi tại trung tâm xuống cấp...) phần nào ảnh hưởng tới công tác giáo dục. Diện tích lớp học tại điểm trường Na Hai nhỏ hẹp nên một số hoạt động học tập của học sinh cũng bị hạn chế.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phù hợp tâm lý và sức khỏe học sinh.

Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

Đảm bảo quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2024-2025 tiếp tục sử dụng Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai

đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

Triển khai dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1 theo đúng quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 72 tiết).

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường kỹ năng đọc hiểu văn bản (Lồng ghép ứng dụng “*Vui đọc cùng em*” trong các tiết: Đọc mở rộng, Đọc Thư viện, tăng cường tiếng Việt...)

Tổ chức dạy học môn tiếng Anh và Tin học theo công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương các lớp 1,2,3,4,5 - CTGDPT 2018; nội dung Giáo dục địa phương được tích hợp trong các môn học và môn Hoạt động trải nghiệm. Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo từng khối lớp.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học bao gồm UDCNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, trong kiểm tra đánh giá học sinh. Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng “Hành trang số”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên trên hệ thống LMS.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh.

Tổ chức dạy học hiệu quả 02 lớp ghép (ghép 1+2 và ghép 3+4) tại điểm trường Na Hai.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm trường theo quy định tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và Quyết định số 1069/QĐ-SGDĐT Về việc thành lập các Cụm chuyên môn cấp học Tiểu học.

Tổ chức xây dựng kế hoạch: nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy...).

2. Mục tiêu chung

Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, 2, 3, 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ- BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông. Tích cực đổi mới công tác quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhằm đạt được mục tiêu giáo dục là đào tạo cho học sinh phát triển đúng hướng, trở thành những công dân tích cực trong tương lai.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: Học sinh có ý thức tự giác làm bài tập, tham gia các công việc chung của lớp, của trường; có tinh thần làm việc nhóm, khả năng tự bảo vệ bản thân.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu học sinh tiểu

học khi triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hướng đến thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 529/529 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

3.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

[illegible]

- Tin học	HTT					68	57	60	59,4	69	62,2	197	60,1
	HT					48	43	41	40,6	42	37,8	131	39,9
	CHT												
- Công nghệ	HTT					68	57	60	59,4	70	63,1	198	60,4
	HT					48	43	41	40,6	41	36,9	130	39,6
	CHT												
7. Đạo đức	HTT	67	63,8	61	63,5	68	57	65	64,4	70	63,1	331	62,6
	HT	38	36,2	35	36,5	48	43	36	35,6	41	36,9	198	37,4
	CHT												
8. TN&XH	HTT	67	63,8	58	60,4	68	57					193	60,9
	HT	38	36,2	38	39,6	48	43					124	39,1
	CHT												
9. GDT C	HTT	68	64,8	59	61,5	68	57	60	59,4	67	60,4	322	60,9
	HT	37	35,2	37	38,5	48	43	41	40,6	44	39,6	207	39,1
	CHT												
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HTT	65	61,9	59	61,5	68	57	60	59,4	67	60,4	319	60,3
	HT	40	38,1	37	38,5	48	43	41	40,6	44	39,6	210	39,7
	CHT												
- Mĩ	HTT	65	61,9	59	61,5	68	57	60	59,4	66	59,5	318	60,1

thuật	HT	40	38,1	37	38,5	48	43	41	40,6	45	40,5	211	39,9
	CHT			0	0								
11. HĐT N	HTT	66	62,9	61	63,5	68	57	65	64,4	69	62,2	329	62,2
	HT	39	37,1	35	36,5	48	43	36	35,6	42	37,8	200	37,8
	CHT												

b) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5					
TS HS	105						96						116						101						111					
HSKT	1						1						2						2											
HS được ĐG	105						96						116						101						111					
Phẩm chất	Mức đạt được																													
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	S L	%	SL	%	S L	%	S L	%	SL	%	S L	%	S L	%
1. Yêu nước	105	100					96	100	0	0			116	100					101	100	0	0			111	100				
2.Nhân ái	105	100					96	100	0	0			116	100					101	100	0	0			111	100				
3.Chăm chỉ	68	64,8	37	35,2			64	66,7	32	33,3			68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			73	65,8	38	34,2		
4.Trung thực	82	78,1	23	21,9			69	71,9	27	28,1			68	58,6	48	41,4			101	100	0	0			89	80,2	22	19,8		
5.TN	66	62,9	39	37,1			60	62,5	36	37,5			68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			72	64,9	39	35,1		

c) Những năng lực cốt lõi:

[illegible]

Ngôn ngữ	65	61,9	40	38,1			60	62,5	36	37,5	0	0	68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			66	59,5	45	40,5		
Tính toán	66	62,9	39	37,1			59	61,5	37	38,5	0	0	68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			66	59,5	45	40,5		
Khoa học	66	62,9	39	37,1			59	61,5	37	38,5	0	0	68	58,6	48	41,4			63	62,4	38	37,6			70	63,1	41	36,9		
Thâm mĩ	65	61,9	40	38,1			58	60,4	38	39,6	0	0	68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			66	59,5	45	40,5		
Thể chất	68	64,8	37	35,2			60	62,5	36	37,5	0	0	68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			67	60,4	44	39,6		
Công nghệ													68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			70	63,1	41	36,9		
Tin học													68	58,6	48	41,4			60	59,4	41	40,6			69	62,2	42	37,8		
													68	58,6	48	41,4														

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	105	27	25,7	38	36,2	40	38,1			
2	96	28	28,1	30	32,3	38	39,6			
3	116	30	25,9	38	32,8	48	41,3			
4	101	29	28,7	31	30,7	41	40,6			
5	111	27	24,3	39	35,2	45	40,5			
Tổng	529	141	26,6	176	33,3	212	40,1			

Hoàn thành chương trình lớp học: 418/418, tỷ lệ 100%; Hoàn thành chương trình Tiểu học: 111/111, tỷ lệ 100%

e) Các hoạt động khác:

100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học (Giao lưu TV, Giao lưu Toán tuổi thơ; thi IOE trên mạng Intrnet...)

100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).

100% các lớp trang trí lớp theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do Đội, trường và ngành phát động.

100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

g) Khen thưởng cuối năm học:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	105	65	61,9	27	25,7	38	36,2
2	96	58	60,4	28	28,1	30	32,3
3	116	68	59,1	30	25,9	38	32,8
4	101	60	59,4	29	28,7	31	30,7
5	111	66	59,5	27	24,3	39	35,2
Tổng	529	317	59,9	141	26,7	176	33,3

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học											70	36	34	70	36	34
6	LS&DL											70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học và CN								70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Giáo dục thể chất		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Tiếng Anh								140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Tăng cường TV		80	80	0	35	18	17	35	18	17						
12	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

13	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
14	Hoạt động trải nghiệm	-Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-HĐCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

III. Hoạt động trải nghiệm các môn học

TỔNG

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Sáu, ngày 05/09/2025	BGH; TPTĐ	Ban ĐDCMHS; CBGV toàn trường
Tháng 10	HĐTN	Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh.	Tập trung toàn trường	16h30 chiều thứ Hai ngày 6/10/2025 (15/8 Âm lịch)	TPTĐ, GV toàn trường	Hội phụ huynh HS
	Truyền thống nhà trường	Sinh hoạt truyền thống: Ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD. (15/10/1968).	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Tư ngày 15/10/2025 (35 phút)	Tổng phụ trách đội	BGH, CBGV toàn trường
	HĐTN	Làm sản phẩm Stem chúc mừng mẹ, bà và cô nhân ngày 20/10.	Tập trung toàn trường; theo khối lớp	Sáng thứ Hai ngày 20/10/2025 (35 phút)	TPTĐ, GVMT, GV chủ nhiệm	BGH, CBGV toàn trường
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Giao lưu nghệ thuật kỉ niệm 20/11.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Tư ngày 19/11/202	BGH, TPTĐ	Ban ĐDCMHS; CBGV toàn trường
		Kỉ niệm ngày 20/11.	Tập trung toàn trường	Thứ 5 (20/11/2025)	BGH; TPTĐ, CBGV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Lãnh đạo xã
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Nghe kể chuyện về truyền thống lịch sử dân tộc. Tìm hiểu truyền thống anh hùng Quân đội NDVN.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 22/12/2025 (35 phút)	Tổng phụ trách đội Đại diện Hội cựu chiến binh xã Sam Mứn	BGH; CBGV toàn trường

Tháng 1+2	Mừng đất nước nở hoa	Giao lưu câu lạc bộ (Mĩ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Thể thao). Trao quà tết cho HS có HCKK.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 09/02/2026 (22/12 Âm lịch)	BGH; TPTĐ, CBGV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ...
Tháng 3	Yêu thương mẹ và cô	Ngày hội Stem (Vẽ tranh).	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Sáu ngày 06/3/2026	BGH; TPTĐ, GVCN	CBGV toàn trường
Tháng 4	Truyền thống lịch sử hào hùng	Tìm hiểu về truyền thống lịch sử dân tộc.	Tập trung toàn trường	Chiều thứ Năm ngày 23/4/2026 (35 phút)	PHT; TPTĐ	CBGV toàn trường
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Giao lưu văn nghệ mừng sinh nhật Bác kính yêu.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 18/5/2026 (35 phút)	GVCN, TPTĐ	CBGV toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày và theo nhu cầu người học.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ sở thích, năng khiếu.	- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo sở thích, nhu cầu người học (vẽ tranh, học đàn, Earobick, TDTT).	Học sinh từ khối 1 đến khối 5. Quy mô: Nhóm.	Chiều thứ 5 hàng tuần (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi; HĐTT	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, đọc sách,...	Học sinh từ khối 1 đến khối 5. Quy mô: Nhóm.	Cuối buổi học thứ hai các ngày thứ 2, 3, 4 (Từ 16h15 phút đến 17h).	Tại trường	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ - 7 giờ 25 phút	25 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 45 phút - 9 giờ 05 phút	20 phút	Ra chơi
9 giờ 05 phút - 9 giờ 40 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 15 phút - 15 giờ 35 phút	20 phút	Ra chơi
15 giờ 35 phút - 16 giờ 10 phút	35 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 15 phút đến 17 giờ	45 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; TDTT...

*** Ghi chú: Thời gian 1 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.**

*** Đối với các điểm trường lẻ:**

Kế hoạch giáo dục đối với điểm trường lẻ thực hiện như trường trung tâm.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sam Mứn về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: HS lớp 1: ngày 26/8/2025; HS lớp 2, 3, 4, 5: Ngày 29/8/2025.

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: (Có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác); kết thúc học kì I trước ngày 18/01/2026.

Học kỳ II: (Có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác); hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Tại trường Tiểu học Pom Lót thời gian thực hiện chương trình giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:

[illegible]

	- Âm nhạc	1		1		1		1		1		
	- Mỹ thuật	1		1		1		1		1		
8	GDTC	2		2		2		2		2		
9	Hoạt động trải nghiệm	3		3		3		3		3		
10	Tiếng Anh					4		4		4		
11	Tin học và công nghệ											
	- Tin học					1		1		1		
	- Công nghệ					1		1		1		
12	Độc thư viện	1		1		1		1		1		
13	Tăng cường tiếng Việt	1		1		1		0		0		
14	Giáo dục địa phương	1		1		1		1		1		
	Tổng	28	4	28	4	31	1	32		32		
	Tổng chung/tuần		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết	

Lưu ý: Thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút; mỗi buổi học không quá 4 giờ.

Cụ thể thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục từng khối lớp trong từng tuần như sau:(Phụ lục đính kèm)

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:**

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*Có Phụ lục chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

Triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của ngành đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Phối hợp chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Tổ chức tốt các đợt thi đua và có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các phong trào thi đua, động viên, tuyên dương, khen thưởng kịp thời.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

Thành lập đội ngũ GV cốt cán cấp trường; Phân công giáo viên cốt cán kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để mọi giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018;

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

Nhà trường phối hợp cùng công đoàn thúc đẩy phong trào thi đua "Hai tốt", tổ chức nghiêm túc, có hiệu quả thi giáo viên giỏi cấp trường.

Phân công Phó HT phụ trách công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ.

Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018...

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn; thực hiện

sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần.

Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

Thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường theo hướng NCBH và chuyên đề. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học và dạy học theo NCBH. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;

Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ tại điểm bản Na Hai và Pá Nậm, đáp ứng yêu cầu dạy học chương trình GDPT 2018.

5. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để phụ huynh, nhân dân hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về CTGDPT; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

6. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức các hoạt động Trải nghiệm sáng tạo theo công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung Giáo dục địa phương, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước...

Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng bà”,...

7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần đối với 100% số lớp với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối thiểu 32 tiết/tuần. Học sinh được tăng cường kiến thức, kỹ năng thông qua các môn học, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học, giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng

Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”. Nhà trường chủ động đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên.

Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số" “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên trên hệ thống LMS.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm dạy học trực tuyến. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo (huyendienbien.edu.vn; <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>).

Cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế tiếp tục sử dụng hồ sơ điện tử.

11. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM trong dạy học

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM;

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Khi xây dựng các bài học STEM, chú trọng chuẩn bị tài liệu, trang bị sách tham khảo theo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục STEM phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Huy động các nguồn lực cộng đồng và tích cực tham mưu với các cấp để xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

Điều hành chung các hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước UBND, Phòng VH-XH xã Sam Mứn, Sở GD&ĐT về hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

Tham mưu với chính quyền địa phương về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

Chỉ đạo hoạt động chuyên môn các tổ khối, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến chuyên môn, công tác phổ cập.

Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Bám sát kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường và xây dựng kế hoạch của Tổ chuyên môn phù hợp tình hình thực tiễn của tổ.

Phối hợp với Phó Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn; Tham mưu cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng công tác chuyên môn nhà trường.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn.

Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Phối kết hợp với chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

Xây dựng kế hoạch hoạt động đội, Bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Chấp hành nghiêm túc sự phân công của cấp trên, tổ chức kỷ luật của đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc mọi nội quy làm việc, quy chế chuyên môn của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy trước Ban giám hiệu, phụ huynh học sinh.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ; Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Phối hợp với nhà trường, Liên đội triển khai, đôn đốc, nhắc nhở học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động chính khóa và ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

Đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên môn do các cấp tổ chức; Tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ; Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV+TB

Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị. Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;

Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

7.2. Nhân viên Y tế

Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học. Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường.

Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.

Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDDT, Bộ Y tế.

Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

7.3. Nhân viên kế toán

Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng. Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.

Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế.

Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

7.4. Nhân viên phục vụ

Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

7.5. Nhân viên bảo vệ

Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

Phối hợp với các cơ quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Pom Lót./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Sam Mứn (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu